

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – Đề số 3**Môn: Tiếng Việt - Lớp 3****Bộ sách Chân trời sáng tạo****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết giữa học kì II của chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 3 – Chân trời sáng tạo.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt.

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng**

GV cho học sinh đọc một đoạn trong các bài tập đọc và trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc theo quy định.

II. Đọc thầm văn bản sau:**Chim làm tổ**

Có rất nhiều loài chim tuy nhỏ nhưng làm tổ rất khéo léo, chúng quả là những kiến trúc sư vĩ đại trong thế giới loài chim.

Chim chào mào làm tổ trên những cành cây vững chắc để tránh mưa gió. Chúng đan rễ cây khô thành hình tròn như chiếc bát con, rải những sợi rác nhỏ và hoa cỏ khô, vừa êm ái, vừa khô ráo vào bên trong.

Chim liếc biếc làm tổ rất cầu kì trong những bụi cây cỏ thấp lúp xúp ngoài đồng, thiết kế tổ như một cái bình cổ cong, bên trong là những lớp hoa cỏ khô và mượt, đan bên rất khéo.

Chim chích thường chọn loại cây lá to, khâu hai chiếc lá lại với nhau, sau đó chúng tha rác và hoa khô về để xây tổ, tạo nên sự êm ấm, mềm mại. Thoáng trông rất khó nhận ra tổ chim chích và những chiếc lá khác.

Chim sít làm tổ trên cây vầu. Chúng phủ lá tre, nứa khô bên ngoài, sau đó đan lớp hoa cỏ khô thật dày bên trong. Miệng tổ được làm rất nhỏ để tránh mưa gió.

(Theo Bích Hà)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Những con chim khéo làm tổ được gọi là gì?

- A. Những kiến trúc sư tí hon trong thế giới loài chim.
- B. Những kiến trúc sư vĩ đại trong thế giới loài chim.
- C. Những kiến trúc sư tài năng trong thế giới loài chim.
- D. Những kiến trúc sư tài ưu tú trong thế giới loài chim.

Câu 2. Chim thường làm tổ bằng gì?

- A. Bằng rác và hoa cỏ khô tạo sự êm ái.

B. Bằng rễ cây tạo sự bền chắc.

C. Bằng lá khô tạo sự khô ráo.

D. Bằng thân cây cỏ.

Câu 3. Bài đọc cung cấp cho em những hiểu biết gì về loài chim?

A. Rất cần mẫn.

B. Rất vui vẻ.

C. Rất khéo léo.

D. Rất yêu cuộc sống.

Câu 4. Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?

Đác - uyn nói với con:

- Bác học không có nghĩa là ngừng học.

A. Đánh dấu lời nói trực tiếp

B. Đánh dấu phần giải thích

C. Đánh dấu phân liệt kê

D. Tất cả đáp án đều sai

Câu 5. Câu "*Nó chạy vào phòng rồi trở ra ngay*" thuộc kiểu câu gì?

A. Câu cảm

B. Câu giới thiệu

C. Câu nêu đặc điểm

D. Câu nêu hoạt động

Câu 6. Viết câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau: *Em đi học bằng xe đạp.*

.....

Câu 7. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp cho mỗi câu sau.

a. Tính thỏ hiền lành nhân hậu còn gà trống nhanh nhẹn thông minh.

b. Tiếng cười nói xôn xao tiếng mái chèo khua nước ven sông người lên bến xuống thuyền nhộn nhịp.

Câu 8: Viết 1 – 2 câu nêu cảm nhận của em về loài chim mà em yêu thích.

.....

B. Kiểm tra viết

I. Chính tả: Nghe viết

Cây gạo

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến

trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống.

II. Tập làm văn

Đề bài: Viết đoạn văn nói về một nhân vật em yêu thích trong những câu chuyện em đã đọc và cho biết vì sao em yêu thích nhân vật đó.

----- Hết -----